

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Đinh Xuân Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên Như - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Minh Th, sinh năm: 1983, tại tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số 038083021607, cấp ngày 27/03/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nơi cư trú: Tổ dân phố 03, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Tô Thị G và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/6/2024, bị Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 11.500.000 đồng (*mười một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ; nhân thân: Ngày 28/9/2011, bị cáo Lê Minh Th bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa (nay là Công an thành phố Gia Nghĩa) khởi tố về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo Quyết định khởi tố bị can số 99 ngày 28/9/2011. Sau đó vụ án được đình chỉ điều tra theo quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can số 01 ngày 25/11/2011. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa; địa chỉ: Thôn 05, xã Q, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông, người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn H, sinh năm: 1982; chức vụ: Phó giám đốc (*theo văn bản ủy quyền số 191/GUQ-BQL ngày 25/10/2024*) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Tô Thị G, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Đình L, sinh năm: 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/6/2024, do có nhu cầu lấy gỗ về để thay trụ cột nhà tại dân phố 03, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông nên Lê Minh Th mang theo 01 máy cưa xăng nhãn hiệu ECS-357 đến khu vực rừng phòng hộ Gia Nghĩa tại lô 11c khoảng 7 tiểu khu 1705 thuộc địa giới hành chính phường QT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông tìm và cưa hạ 01 cây gỗ Búra núi (*tên gọi khác là gỗ Xương gà, chủng loại SP, nhóm VI, gỗ thuộc loài thông thường*), khi Th đang dùng cưa để cưa thân cây gỗ trên làm 03 lóng, tổng khối lượng $0,946m^3$ thì bị Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Đắk Nông phối hợp với Hạt kiểm lâm liên huyện Đắk G'long – Gia Nghĩa, Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa tuần tra phát hiện, lập biên bản. Cùng ngày, Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Đắk Nông đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp số 05/BB-VPHC đối với Lê Minh Th về hành vi khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ, khối lượng $0,946m^3$ gỗ tròn chủng loại SP nhóm VI, gỗ loài thông thường, vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực lâm nghiệp (*sau đây ghi tắt là Nghị định số 35/2019/NĐ-CP*). Ngày 26/6/2024, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh Th về hành vi khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ, khối lượng $0,946m^3$ gỗ tròn chủng loại SP nhóm VI, gỗ loài thông thường, xử phạt số tiền 11.500.000 đồng (*mười một triệu năm trăm ngàn đồng*), hiện tại Th chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt nêu trên.

Ngày 27/7/2024, Th đi đến lô 11ka, khoảnh 10, tiểu khu 1691 (toạ độ 415716 – 1336533) thuộc phường QT, thành phố GN do Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa quản lý thì thấy có 01 cây gỗ Búra núi đã bị cắt hạ nên Th đã dùng cưa điện cầm tay cưa thân cây gỗ trên làm 04 (*bốn*) lóng, kích thước lần lượt là

(3,94x0,28)m, (3,65x0,33)m, (3,95x0,35)m, (4,33x0,3)m. Sau khi cưa xong Th đi về nhà, sáng ngày 28/7/2024, Th điều khiển xe mô tô (*chưa xác định được biển số*) chở 01 máy tời đi đến khu vực 04 lóng gỗ Th đã cưa trước đó rồi dùng máy tời kéo 04 lóng gỗ này ra gần khu vực đoạn đường đất tại tiểu khu 1691 (cách vị trí cây gỗ bị cưa hạ khoảng 54m) và để 04 lóng gỗ cùng máy tời tại đây, rồi đi về. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/8/2024, Th điều khiển xe ô tô tải (có cần cẩu) BKS: 79C-08824 đi vào khu vực rừng phòng hộ Gia Nghĩa để vận chuyển 04 lóng gỗ trên, khi đi đến nhà Lê Đình L (SN: 1976, HKTT: TDP 3, P. NT, TP. GN, tỉnh Đắk Nông) tại tổ dân phố N, phường QT, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Th vào nhà gặp L và nhờ L đến khu vực rừng phòng hộ Gia Nghĩa phụ giúp Th bốc xếp gỗ lên xe tải thì L đồng ý. Tuy nhiên, L đang bận việc nên Th điều khiển xe ô tô BKS: 79C-08824 vào khu vực rừng phòng hộ trước, khi đến nơi Th dùng hệ thống cần cẩu, cẩu 04 lóng gỗ lên thùng xe. Sau khi Th xếp gỗ lên thùng xe xong thì L đi đến, thấy đã xong việc nên L đi về còn Th điều khiển xe ô tô tải vận chuyển 04 lóng gỗ về nhà Th tại dân phố 03, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, khi Th đi đến đoạn đường nhựa thuộc tổ dân phố N, phường QT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an phường QT phát hiện, lập biên bản.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 02/2024/KL-GĐ ngày 06/8/2024 của Hạt kiểm lâm liên huyện Đắk G'Long – Gia Nghĩa, kết luận: khối lượng 04 lóng gỗ tròn là 1,238m³, tên Việt Nam: Bứa núi, tên gọi khác: Xương gà (*tên khoa học: Garcina Oliveri Pierre*), thuộc nhóm VI, loài thông thường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận: 04 lóng gỗ tròn chủng loại SP, nhóm VI, gỗ loài thông thường, tổng khối lượng 1,238m³ có giá trị là: 3.714.000 đồng (*ba triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-GN ngày 10 tháng 01 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Lê Minh Th, về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh Th. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh Th, về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm b , i, s, t

khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh Th từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp làm nông, thu nhập thấp không ổn định có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản tại địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 04 lóng gỗ tròn, kích thước lần lượt là (3,94x0,28)m, (3,65x0,33)m, (3,95x0,35)m, (4,33x0,3)m, tổng khối lượng 1,238m³; 01 cửa điện cầm tay (không rõ nhãn hiệu); 01 cục pin màu đen, kích thước (12x8x7)cm; 01 máy tời nhãn hiệu DETECH, có dây cáp tời.

Trả lại cho bà Tô Thị G, sinh năm 1981, trú tại Tổ dân phố 03, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông: 01 xe ô tô tải (có cần cẩu) nhãn hiệu HYUNDAI, BKS: 79C-08824, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013486, 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA0768475, 01 giấy viết tay bán xe ô tô tải BKS: 79C-088.24 giữa Nguyễn Minh Tân với Tô Thị Gấm đề ngày 25/4/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 586 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo cho Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa với số tiền là 3.714.000 đồng (*ba triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tố tụng:* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết

định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Minh Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được công bố công khai tại phiên tòa, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 26/6/2024, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Chi Cục kiểm lâm tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lê Minh Th về hành vi khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ, khối lượng 0,946m³ gỗ tròn chủng loại SP nhóm VI, gỗ loài thông thường bằng hình thức phạt tiền. Đến ngày 01/8/2024, tại lô 11ka, khoảnh 10, tiểu khu 1691 thuộc phường QT, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông do Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa quản lý Th tiếp tục có hành vi vận chuyển 1,238m³ gỗ Bứa núi, thuộc nhóm VI, loài thông thường. Nên hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo Lê Minh Th về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 232. Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[4] *Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án*: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về bảo vệ lâm sản. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác lâm sản trái pháp luật, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vì

lợi ích bản thân tiếp tục thực hiện hành vi khai thác trái phép lâm sản với khối lượng 1,238m³.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Không.

[6] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Th đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa; ngày 30/11/2024, bị cáo Lê Minh Th được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa xác nhận đã cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra triệt phá, bắt giữ đối tượng Lê Đình C (SN 1986, HKTT: TDP 3, P. NT, TP. GN) cùng đồng bọn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/10/2024 tại tổ dân phố 01, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; gia đình bị cáo có ông Lê Đình H1 là bố đẻ của bị cáo có thành tích trong phục vụ Quân đội nhân dân Việt Nam, được Nhà nước tặng Huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn và Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát quản lý của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở Th công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp làm nông, thu nhập thấp không ổn định có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản tại địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 04 lóng gỗ tròn, kích thước lần lượt là (3,94x0,28)m, (3,65x0,33)m, (3,95x0,35)m, (4,33x0,3)m, tổng khối lượng 1,238m³ là vật do phạm tội mà có; 01 cửa điện cầm tay (không rõ nhãn hiệu); 01 cục pin màu đen, kích thước (12x8x7)cm; 01 máy tời nhãn hiệu DETECH, có dây cáp tời là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô tải (có cần cẩu) nhãn hiệu HYUNDAI, BKS: 79C-08824, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013486, 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA0768475, 01 giấy viết tay bán xe ô tô tải BKS: 79C-088.24 giữa Nguyễn Minh T với Tô Thị G đề ngày 25/4/2022 cần trả lại cho bà Tô Thị G.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Đối với Lê Đình L là người được bị cáo Lê Minh Th nhờ đến khu vực rừng phòng hộ Gia Nghĩa phụ giúp Th để bốc xếp gỗ lên xe ô tô. Tuy nhiên, khi L đến nơi Th đã thực hiện xong việc bốc, xếp gỗ nên L đi về. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý đối với Lê Đình L là có căn cứ là phù hợp.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Th phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/02/2025.

Giao bị cáo Lê Minh Th cho Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 04 lóng gỗ tròn, kích thước lần lượt là (3,94x0,28)m, (3,65x0,33)m, (3,95x0,35)m, (4,33x0,3)m, tổng khối lượng 1,238m³, 01 cửa điện cầm tay (không rõ nhãn hiệu); 01 cục pin màu đen, kích thước (12x8x7)cm; 01 máy tời nhãn hiệu DETECH, có dây cáp tời.

- Trả lại cho bà Tô Thị G: 01 xe ô tô tải (có cần cầu) nhãn hiệu HYUNDAI, BKS: 79C-08824, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013486, 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA0768475, 01 giấy viết tay bán xe ô tô tải BKS: 79C-088.24 giữa Nguyễn Minh T với Tô Thị G đề ngày 25/4/2022.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa)

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 586 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo cho Ban quản

lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa. Buộc bị cáo bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa số tiền là 3.714.000 đồng (*ba triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa theo biên lai thu tiền số 0002991 ngày 12/02/2025.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh Th phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Tp. Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA Tp. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THADS Tp. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu